

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Phong và bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2024/TLST – HNGĐ ngày 03/6/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 2002; nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam, nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam. (có mặt)

* **Bị đơn:** Anh Ngô Văn H, sinh năm 1997; nơi thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

* **Những người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1962; nơi cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Lan A trình bày:

* **Về hôn nhân:** Chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Ngô Văn H vào ngày 11/11/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; trước khi cưới cả hai có được tự nguyện tìm hiểu. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh H ở thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn nên cả hai quyết định cùng nhau đi học tiếng

Hàn ở thành phố Hà Nội để đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc nhưng trong quá trình học tiếng thì anh H chỉ mãi chơi game, không chịu học tập; khi chị khuyên bảo thì anh H lại chửi chị; kết quả chị thi đỗ còn anh H thi trượt; từ đó tính nết anh H cũng thay đổi hay có những lời nói và hành động làm tổn thương chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Bên cạnh đó do không bằng lòng cách ứng xử giữa hai ông bà thông gia nên giữa gia đình chị và gia đình anh H cũng xảy ra mâu thuẫn nặng nề; làm cho tình cảm vợ chồng chị ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng chị căng thẳng nhất vào tháng 07/2023, chị mang con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống; anh H đến tìm đón nhưng lại có lời nói xúc phạm đến bố mẹ chị làm mâu thuẫn trầm trọng hơn; anh chị sống ly thân từ đó đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn, hai người không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ do vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện B giải quyết cho chị được ly hôn anh H để sớm ổn định cuộc sống.

*** Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Lan A xác định: Chị và anh Ngô Văn H có 01 con chung là cháu Ngô Linh C, sinh ngày 04/10/2022; hiện cháu đang ở với chị; cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu C; chị yêu cầu anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị là 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi; việc cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng.

Chị xác định hiện chị làm nghề may tự do; thu nhập bình quân khoảng từ 07 đến 08 triệu đồng một tháng. Chị xác định chị và anh H không có con nuôi, không ai có con riêng và hiện tại chị không có thai.

*** Về tài sản riêng của mỗi người, tài sản chung của vợ chồng, tài sản công sức, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm (ruộng cấy), nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng (công nợ), trợ cấp khó khăn sau ly hôn:** Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh Ngô Văn H không chấp hành giấy triệu tập của Tòa, không tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nên không có quan điểm trình bày

[3] Tại phiên tòa, chị A giữ nguyên quan điểm như đã trình bày; cụ thể: Chị đề nghị được ly hôn anh H. Về con chung chị đề nghị được nuôi cháu Ngô Linh C và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị bằng mức tối thiểu theo quy định quy định của pháp luật. Các vấn đề về tài sản chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị xác định việc anh H không tham gia giải quyết việc chị kiện ly hôn tại Tòa án là cố tình gây khó khăn cho chị trong việc ly hôn, do vậy chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết việc anh H vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện B có quan điểm:

* Về tố tụng, TAND huyện B thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; quá trình giải quyết vụ án tại toà và xét xử tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về giải quyết vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội khóa 13 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan Anh. Xử cho chị Nguyễn Thị Lan A ly hôn anh Ngô Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Linh C, sinh ngày 04/10/2022 cho chị Nguyễn Thị Lan A nuôi dưỡng. Anh Ngô Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu C cho chị A 1.625.000đồng/tháng; kể từ tháng 08/2024 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi; việc cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng.

- Về tài sản riêng của mỗi người, tài sản chung của vợ chồng, tài sản công sức, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm (ruộng cấy), nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng (công nợ), trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị A tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H không có quan điểm vì không tham gia tố tụng.

- Án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I. Về tố tụng: Hội đồng xét xử thấy đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; bị đơn – anh Ngô Văn H có nơi thường trú và cư trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam do vậy Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng thông qua chính quyền thôn Thiên Doãn, xã T và bà Nguyễn Thị P là mẹ đẻ anh H thì anh H đã biết Tòa án nhân dân huyện B đã thụ lý vụ án hôn nhân gia đình do chị A khởi kiện và triệu tập anh H đến để tham gia tố tụng giải quyết vụ án tuy nhiên anh H vẫn cố tình không tham gia tố tụng. Xét thấy anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Về giải quyết vụ án:

[1] **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Ngô Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 11/11/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; trước khi được tự nguyện tìm hiểu. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống tại gia đình chồng đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn nên cả hai quyết định cùng nhau đi học tiếng Hàn ở thành phố Hà Nội để cùng nhau đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Lúc đầu khi anh chị xin phép bố mẹ chồng thì bố mẹ chồng không đồng ý với lý do chị A mới sinh con và cũng không muốn anh H xa nhà tuy nhiên trước sự quyết tâm của anh chị đặc biệt là từ phía chị A nên bố mẹ anh H đã chấp nhận. Trong quá trình học tiếng thì anh H không chịu học, chị A góp ý nhưng anh H không sửa đổi nên hai người xảy ra mâu thuẫn; khi có kết quả thi tiếng thì chị A đỗ, anh H trượt càng khiến mâu thuẫn giữa hai người trở nên trầm trọng. Trong quá trình anh chị học tiếng thì giữa chị A và bố mẹ chồng cũng mâu thuẫn trong việc học tiếng của anh H. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào tháng 07/2023 chị A mang con về nhà bố mẹ đẻ ở; anh H đến tìm đón thì lại xảy ra mâu thuẫn với bố mẹ vợ; sau đó thì gia đình chị A và gia đình anh H cũng xảy ra mâu thuẫn từ việc anh chị mâu thuẫn.

Tại buổi làm việc với Tòa án; bà Nguyễn Thị P là mẹ đẻ anh H trình bày: Trước khi Tòa án đến làm việc thì đã có bà H là trường thôn T, xã T đến nhà bà gặp anh H giao giấy triệu tập của Tòa án cho anh H nhưng anh H từ chối không nhận. Nay Tòa án đến trực tiếp bà xin nhận thay thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải của Tòa án và cam đoan sẽ giao lại cho anh H. Bà P cũng xác định quan điểm của anh H là không muốn ly hôn và không tham gia giải quyết việc chị A xin ly hôn; đồng thời anh H và gia đình bà cũng không ký bất kỳ văn bản nào của Tòa án để giải quyết việc chị A kiện ly hôn anh H.

Tại buổi làm việc với Tòa án; đại diện chính quyền địa phương xã T xác định: Anh H đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết đơn khởi kiện ly hôn của chị A nhưng anh H cố tình không nhận văn bản của Tòa, không tham gia giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh H được thông báo, được triệu tập nhưng không đến Tòa án để trình bày quan điểm về việc chị A kiện ly hôn. Việc làm này của anh H thể hiện sự bỏ mặc và gây khó khăn cho chị A trong việc giải quyết ly hôn. Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị A luôn có quan điểm mong muốn được ly hôn anh H. Xét trên thực tế anh chị đã chấm dứt cuộc sống chung từ tháng 7/2023 đến nay; bản thân anh H không tham gia tổ tụng nên khả năng chị A, anh H đoàn tụ về chung sống là không còn; Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị A; xử cho chị A ly hôn anh H là phù hợp với thực tế, đúng quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Ngô Văn H có 01 con chung là cháu Ngô Linh C, sinh ngày 04/10/2022. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu C dưới 36 tháng tuổi và chị A có nguyện vọng được nuôi cháu nên giao cháu

C cho chị A nuôi là phù hợp với thực tế, đúng quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, xét đề nghị của chị A tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận vì anh H có sức khỏe, có việc làm cho thu nhập. Xét lương tối thiểu vùng tại huyện B, tỉnh Hà Nam năm 2024 là 3.250.000 đồng vì vậy cần buộc anh H cấp dưỡng nuôi cháu C cho chị A là 1.625.000 đồng/tháng; thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 08/2024 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi; việc cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng.

[3] Về tài sản riêng của mỗi người, tài sản chung của vợ chồng, tài sản công sức, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm (ruộng cấy), nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng (công nợ), trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Do chị A tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh H không tham gia tố tụng tại Tòa án để trình bày quan điểm do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết những vấn đề này. Nếu sau này chị A, anh H có tranh chấp về tài sản thì có quyền khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị A phải chịu theo quy định.

- Án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Ngô Văn H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội khóa 13 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Lan A ly hôn anh Ngô Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Linh C, sinh ngày 04/10/2022 cho chị Nguyễn Thị Lan A nuôi dưỡng. Buộc anh Ngô Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu C cho chị A mỗi tháng là 1.625.000 đồng; kể từ tháng 08/2024 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi; việc cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng.

Chị A và các thành viên gia đình chị A không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lan A phải nộp 300.000 đồng.

Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm mà chị A đã nộp tại C cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0000565 ngày 28/5/2024 thành

án phí ly hôn sơ thẩm mà chị A phải chịu. (Chị A đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm).

- Án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Ngô Văn H phải chịu 300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- C cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)